

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 118/2020/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 60/7 ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số, tổ C, ấp H, xã B, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vô danh và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Bùi Thanh Hoàng T và 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 25/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Đặng Kim T, sinh năm 1993; Thường trú: 958/45/2 đường L, Phường H, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Viết M, sinh năm: 1999; Thường trú: ấp T4, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe gắn máy biển số 59G2-294.68 đang mang ma túy đi bán cho người nghiện thì

bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Hóc Môn và Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng tại khu vực phía sau Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, thuộc ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông. Thu giữ 01 túi da màu nâu đeo trên người T bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 điện thoại di động. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: khoảng 9 giờ ngày 25/11/2019, Nguyễn Viết M điện thoại đặt mua của T một hộp 10 ma túy đá, T đồng ý với giá 4.500.000 đồng, hẹn giao ma túy và nhận tiền tại khách sạn Huy Hoàng, địa chỉ 37E đường số H, ấp M, xã X, huyện Hóc Môn. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy ra khu vực ngã tư An Sương mua ma túy với giá 4.100.000 đồng, trên đường đến điểm hẹn giao ma túy cho M thì gặp Trần Đăng Kim T nên chờ đi cùng, sau đó bị Công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Trần Đăng Kim T không biết việc T mua ma túy để bán cho M.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận: T là người nghiện ma túy và bắt đầu bán ma túy từ tháng 10/2019. Ngoài lần bị bắt, T đã mua ma túy 03 lần mỗi lần 2.000.000 đồng và bán 2.200.000 đồng, thu lợi mỗi lần 200.000 đồng; T đã bán ma túy cho nhiều người nghiện, trong đó bán cho Nguyễn Viết M 03 lần, lần một cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng M đưa thẻ điện thoại 500.000 đồng, lần hai cách ngày bị bắt khoảng 03 tuần, lần ba là ngày 17/11/2019 giá 500.000 đồng, lần một và lần ba T cho M mượn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy tại nơi ở của T. Ngoài ra, T cho Trần Đăng Kim T sử dụng chung ma túy 02 lần vào ngày 08/11/2019 và ngày 20/11/2019.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2121/2019, 01 nỏ thủy tinh, xe gắn máy biển số 59G2-294.68, 02 ống hút nhựa, 01 điện thoại Iphone 6plus và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của T, 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Kim T, 01 điện thoại di động Vsmart và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của M.

Tại Bản kết luận giám định số: 2121/KLGD-H ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,0428g, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Căn cứ

điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là từ 15 năm đến 17 năm tù; Về hình phạt bổ sung: quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2121/2019, 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart, số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6plus; trả lại cho Trần Đăng Kim T 01 điện thoại di động Samsung. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: khoảng 12 giờ ngày 25/11/2019, T điều khiển xe máy biển số 59G2-294.68 đến ngã tư An Suông mua một hộp 10 ma túy đá giá 4.100.000 đồng để bán cho người nghiện Nguyễn Viết M với giá 4.500.000 đồng như đã thỏa thuận qua điện thoại trước đó. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang trên đường đi đến điểm hẹn địa chỉ 37E đường số H, ấp M, xã X, huyện Hóc Môn (khách sạn Huy Hoàng) để giao ma túy cho M và nhận tiền thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật tại khu vực phía sau Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn. Qua giám định, ma túy thu giữ trong túi da màu nâu T đeo trên người là ma túy ở thể rắn, khối lượng 9,0428g, loại Methamphetamine. T khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Viết M 03 lần, lần một cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng được trả bằng thẻ điện thoại 500.000 đồng, lần hai cách ngày bị bắt khoảng 03 tuần, lần ba ngày 17/11/2019 là 500.000 đồng, lần 1 và lần 3 T cho Minh mượn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy tại nơi ở của T.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người nghiện Nguyễn Viết M đã mua, đặt mua ma túy của T, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản đối chất, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết M 03 lần, lần bị bắt là lần thứ tư với khối lượng 9,0428g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, trong đó có 02 lần bị cáo cho Nguyễn Viết M mượn nỏ thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi cư trú của mình nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rất rõ tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, cho người nghiện khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi cư trú của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy phải xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Hình phạt phạt bổ sung: quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi cho người nghiện Trần Đăng Kim T sử dụng chung ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Viết M, Trần Đăng Kim T là người nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, do không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe gắn máy biển số 59G2-294.68, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2121/2019, 01 túi xách da màu nâu, 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội, bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart, số tiền 2.000.000 đồng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy phải tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6plus là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Trả lại cho Trần Đăng Kim T 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy với số tiền 600.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 25/11/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2121/2019, 01 túi xách da màu nâu, 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Vsmart, số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại Iphone 6plus.

- Trả lại cho Trần Đăng Kim T 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKS-HS ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn và Công an huyện Hóc Môn; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061672 ngày 09/12/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

5. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**(đã ký)**

**Phạm Văn Huy**